

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia,
cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông báo kết luận số 30-TB/TGV ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về cuộc họp của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Thường trực Tổ Giúp việc và các cơ quan liên quan.

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 434/KH-TCT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về triển khai xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng các cơ sở dữ liệu

quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW), Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 71/NQ-CP).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BCĐ của Chính phủ về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS và Đề án 06 (để b/c);
- Tổ công tác triển khai Đề án 06, CC TTHC, CĐS gắn với Đề án 06;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an; Khoa học và Công nghệ;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Cục C06, C12 - Bộ Công an (để p/h);
- Lưu: VT, CĐS.

Q. BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng

KẾ HOẠCH

**Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP**

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Huy động các nguồn lực, tập trung xây dựng hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đúng tiến độ để phục vụ 05 nhóm tiện ích của Đề án 06 như giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế, xã hội, phát triển công dân số, kết nối, chia sẻ, tạo lập dữ liệu dùng chung, tham mưu hoạch định chính sách và nâng cao công tác quản lý nhà nước.

b) Thông qua xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để hình thành các nền tảng phục vụ khai thác, chia sẻ hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội.

2. Yêu cầu, phạm vi:

a) Việc triển khai, xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phải đảm bảo quyết liệt, khoa học, chất lượng, phối hợp chặt chẽ các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, có sự tham gia, đồng hành của các doanh nghiệp.

b) Các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phải được duy trì “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, phương án kỹ thuật đảm bảo hoạt động lâu dài, đáp ứng yêu cầu lưu trữ; đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

c) Xác định nhiệm vụ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, yêu cầu về tiến độ, kết quả cần đạt của các đơn vị trực thuộc Bộ và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiện thực hóa đầy đủ các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng, hoàn thành, đồng bộ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Thông báo kết luận số 30-TB/TGV ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về cuộc họp của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Thường trực Tổ Giúp việc và các cơ quan liên

quan (Thông báo số 35-TB/TGV) và Kế hoạch số 434/KH-TCT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 (Kế hoạch số 434/KH-TCT), chi tiết các cơ sở dữ liệu tại Phụ lục 2.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, quy định

a) Xây dựng, ban hành các văn bản quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu bảo đảm chuẩn hóa, thu nhận, xây dựng, cập nhật, quản lý, quản trị, vận hành, kết nối liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng, đồng bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thống nhất từ địa phương lên trung ương (ưu tiên các cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 71/NQ-CP). **Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.**

b) Xây dựng, ban hành Chiến lược dữ liệu, Chương trình Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (theo hướng dẫn). **Hoàn thành trước ngày 30/9/2025.**

2. Triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” theo lộ trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP

2.1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai¹

a) Đồng bộ, hoàn thiện, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chia sẻ phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ; đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia qua nền tảng số dùng chung của Bộ. **Hoàn thành trước ngày 30/8/2025.**

b) Tiếp tục đồng bộ dữ liệu từ các địa phương, cập nhật, vận hành, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu. **Công tác thường xuyên.**

2.2. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia²

a) Thực hiện cung cấp, kết nối, chia sẻ dịch vụ bản đồ, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của pháp luật; đồng bộ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia về Trung tâm dữ liệu quốc gia qua nền tảng số dùng chung của Bộ theo quy định. **Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.**

b) Tiếp tục thực hiện cập nhật, quản lý vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia để cung cấp, kết nối, chia sẻ theo quy định. **Công tác thường xuyên.**

2.3. Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia

a) Hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu (đang xây dựng). **Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.**

¹ Đã có đủ quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu.

² Đã có đủ quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về cơ sở dữ liệu.

b) Thực hiện thiết kế, cài đặt, triển khai trên hạ tầng số, nền tảng số dùng chung của Bộ, chuẩn hóa, làm sạch, chuyển đổi, số hóa bổ sung dữ liệu để xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu. **Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.**

c) Rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu; vận hành, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng; đồng bộ cơ sở dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia qua nền tảng số dùng chung của Bộ (Cục Chuyển đổi số). **Hoàn thành trước ngày 30/11/2025.**

d) Tiếp tục cập nhật, vận hành, duy trì và khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu.
Công tác thường xuyên.

2.4. Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia

a) Hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu (đang xây dựng). **Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.**

b) Trang bị các thiết bị an toàn thông tin, thiết bị phần cứng triển khai nền tảng cơ sở dữ liệu lớn; chuẩn hóa, làm sạch, chuyển đổi dữ liệu; số hóa bổ sung dữ liệu; vận hành, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng; kết nối, liên thông, chia sẻ phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ; kết nối, chia sẻ và đồng bộ cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn về Trung tâm dữ liệu quốc gia qua Trung tâm dữ liệu của Bộ. **Hoàn thành trước ngày 15/12/2025.**

c) Tiếp tục cập nhật, vận hành, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu. **Công tác thường xuyên.**

2.5. Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia

a) Hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu (đang xây dựng). **Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.**

b) Thực hiện thiết kế, cài đặt, triển khai trên hạ tầng số, nền tảng số dùng chung của Bộ; chuẩn hóa, làm sạch, chuyển đổi, số hóa bổ sung dữ liệu để xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu. **Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.**

c) Rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của địa phương để kết nối, đồng bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành (nếu có). **Hoàn thành trước ngày 30/11/2025.**

d) Vận hành, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng; đồng bộ cơ sở dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia qua nền tảng số dùng chung của Bộ (Cục Chuyển đổi số). **Hoàn thành trước ngày 15/12/2025.**

đ) Tiếp tục cập nhật, vận hành, duy trì và khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu.
Công tác thường xuyên.

2.5. Các cơ sở dữ liệu còn lại (ưu tiên các CSDL theo Nghị quyết số 71/NQ-CP)

a) Phối hợp với Cục Chuyển đổi số, các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu. **Hoàn thành trước 31/8/2025** (CSDL theo Nghị quyết số 71/NQ-CP) và **trước ngày 30/10/2025** (các CSDL còn lại).

b) Căn cứ quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu, thực hiện thiết kế, cài đặt, triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành trên hạ tầng số, nền tảng số dùng chung của Bộ, các Trung tâm dữ liệu của Bộ; chuẩn hóa, làm sạch, chuyển đổi, số hóa bổ sung dữ liệu (nếu có) để xây dựng cơ sở dữ liệu. **Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.**

c) Bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ. **Hoàn thành trước ngày 30/11/2025.**

d) Rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của địa phương để kết nối, đồng bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành (nếu có). **Hoàn thành trước ngày 15/12/2025.**

đ) Vận hành, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng và đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia qua nền tảng số dùng chung của Bộ. **Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.**

e) Tiếp tục cập nhật, vận hành, duy trì và khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu. **Công tác thường xuyên.**

3. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí, tiêu cực.

b) Ưu tiên bố trí ngân sách, áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện Kế hoạch. Khuyến khích tăng cường xã hội hoá, thúc đẩy hợp tác công tư trong đầu tư xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

a) Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và Phụ lục 1 kèm theo, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả.

a) Chủ trì phối hợp với Cục Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về cơ sở dữ liệu; hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia và

chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý bảo đảm chất lượng, “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

b) Chủ trì, phối hợp với Cục Chuyển đổi số bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (nếu có), Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và yêu cầu khai thác, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức, thực hiện công tác an toàn thông tin trong quá trình thiết kế, xây dựng, cập nhật, vận hành, duy trì, quản lý, kết nối, liên thông, đồng bộ, khai thác, sử dụng dữ liệu và an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

d) Định kỳ hàng ngày (trước 16 giờ) báo cáo trực tiếp hoặc qua Cục Chuyển đổi số kết quả tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này thông qua phần mềm Đề án 06 (tại đường link: dean06.vn).

2. Cục Chuyển đổi số

a) Làm đơn vị đầu mối hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ hàng ngày thông qua phần mềm Đề án 06 (tại đường link: dean06.vn).

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành văn bản quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu bảo đảm chuẩn hóa, thu nhận, xây dựng, cập nhật, quản lý, quản trị, vận hành, kết nối liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng, đồng bộ dữ liệu nông nghiệp và môi trường; Chiến lược dữ liệu và Chương trình chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Công an xây dựng, triển khai, quản lý, vận hành hạ tầng số hợp nhất, tập trung hóa, sử dụng chung, công nghệ hiện đại, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, dung lượng đường truyền đáp ứng quy mô tăng trưởng của dữ liệu và các dịch vụ dữ liệu; kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, có phương án dự phòng, kích bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổng hợp, tham mưu bố trí ngân sách theo quy định để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Vụ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các đơn vị liên quan xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, các văn bản quy định kỹ thuật, quy trình thu thập, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường.

5. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố

a) Chỉ đạo, tổ chức rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của địa phương để kết nối đồng bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành theo quy định.

b) Kết nối, liên thông, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục 1

**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA,
CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Hoàn thiện thể chế, quy định				
1	Xây dựng, hoàn thiện văn bản quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa, thu nhận, xây dựng, cập nhật, quản lý, quản trị, vận hành, kết nối liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng, đồng bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thống nhất từ địa phương lên trung ương.	Cục Chuyển đổi số (Cục CDS); các đơn vị quản lý nhà nước các cơ sở dữ liệu trực thuộc Bộ.	Vụ Khoa học và Công nghệ (Vụ KHCN); Các đơn vị liên quan.	Thông tư/Quyết định của Bộ trưởng	31/8/2025
2	Xây dựng, ban hành Chiến lược dữ liệu, Chương trình Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chuyển đổi số.	Vụ KHCN; Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan.	Quyết định của Bộ trưởng	30/9/2025
II	Triển khai xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” theo lộ trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP				
1	Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase).	Cục Thủy sản và Kiểm ngư.	Cục CDS; Các đơn vị liên quan.	Đưa vào khai thác sử dụng phục vụ giải quyết các thủ tục hành	15/12/2025
2	Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản.				15/12/2025
3	Cơ sở dữ liệu về giống cây trồng.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.			15/12/2025
4	Cơ sở dữ liệu trồng trọt.				15/12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
5	Cơ sở dữ liệu báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và môi trường.	Cục Chuyển đổi số.	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Các đơn vị liên quan.	chính, cung cấp dịch vụ công trực	15/12/2025
6	Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia.	Cục Khí tượng Thủy văn.	Các đơn vị liên quan.	tuyến và công	30/11/2025
7	Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.	Cục Môi trường.	Cục CDS; Các đơn vị liên quan.	tác chỉ đạo, điều hành,	15/12/2025
8	Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.		chuyên môn nghiệp vụ	30/10/2025
9	Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo.	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.		thuộc phạm vi quản lý;	15/12/2025
10	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	Cục Quản lý đất đai; Cục CDS.	Các địa phương; Các đơn vị liên quan.	tiếp tục cập nhật, vận	30/8/2025
11	Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia.	Cục Viễn thám quốc gia.	Cục CDS; Các đơn vị liên quan.	hành, duy trì.	30/11/2025
12	Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình, giải quyết thủ tục hành chính.	Cục Chuyển đổi số.	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ.	Hoàn thành đồng bộ các CSDL theo hướng dẫn của Bộ Công an.	Từ 30/8/2025 đến 31/12/2025

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU
THEO KẾ HOẠCH SỐ 02-KH/BCĐTW, NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 7 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên cơ sở dữ liệu	Ghi chú
I	Theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW (Phụ lục 1)	
1	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	
2	Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp	
II	Theo Nghị quyết số 71/NQ-CP (Phụ lục II)	
3	Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase)	
4	Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản	
5	Cơ sở dữ liệu về giống cây trồng	
6	Cơ sở dữ liệu trồng trọt	
7	Cơ sở dữ liệu báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và môi trường	
8	Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia	
9	Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia	
10	Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	
11	Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo	
12	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	
13	Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia	